

Bản án số 125/2022/DS-PT

Ngày 31 - 5 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Anh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2022/TLPT-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 66/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thúy H, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 13, xã K, huyện U, tỉnh C .

- Bị đơn: Bà Bùi Hằng M, sinh năm 1986 (có mặt)

Ông Lý Thanh Q, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã N, huyện U, tỉnh C .

- Người kháng cáo: Ông Lý Thanh Q là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn trình bày: Từ năm 2018 đến năm 2019, bà H có cho bà M vay tiền nhiều lần tổng số tiền còn nợ lại 395.000.000 đồng. Đến tháng 6/2019, bà M tiếp tục vay số tiền 55.000.000 đồng, sau đó ngưng thanh toán cho đến nay. Tại phiên tòa, bà H xác định quá trình cho vay đã thất lạc một số biên nhận nên chỉ yêu

cầu ông Q và bà M cùng có nghĩa vụ trả số tiền vốn là 340.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn trình bày: Bà M thừa nhận quá trình vay tiền của bà H nhiều lần, hiện nay còn nợ lại số tiền 340.000.000 đồng và bà đồng ý trả nợ. Bà M cho rằng khoản vay này là nợ riêng, ông Q không biết nên không đồng ý ông Q cùng có nghĩa vụ trả theo yêu cầu của nguyên đơn.

Ông Q khước từ trách nhiệm thanh toán theo yêu cầu của nguyên đơn vì cho rằng việc giao dịch ông hoàn toàn không biết và bà M vay không phục vụ nhu cầu của gia đình, đây là khoản nợ cá nhân bà M.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thúy H. Buộc bà Bùi Hằng M và ông Lý Thanh Q cùng có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thúy H số tiền 340.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, trường hợp thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 30/3/2022, ông Lý Thanh Q có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét ông không đồng ý cùng có trách nhiệm với bà Bùi Hằng M trả số tiền 340.000.000 đồng cho bà Phạm Thúy H. Tại phiên tòa phúc thẩm ông giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Cho rằng các chứng cứ trong vụ án là các biên nhận nhận tiền lãi với mức lãi suất cao, nhưng biên nhận này chưa được cấp sơ thẩm làm rõ nên đề nghị phải tiến hành giám định các biên nhận này để xem xét về hành vi cho vay nặng lãi – nếu có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lý Thanh Q không đồng ý cùng có trách nhiệm với bà Bùi Hằng M trả số tiền 340.000.000 đồng cho bà Phạm Thúy H, thấy rằng: Giao dịch vay tiền giữa bà H và bà M được hai bên thừa nhận và thống nhất khoản nợ cần tiếp tục thanh toán. Tại phiên tòa phúc thẩm bà M thừa nhận các lần vay tiền bà có viết biên nhận và nhận tiền mặt như các chứng cứ do bà H cung cấp và khoản tiền lãi đã thanh toán hiện không nhớ là bao nhiêu nên chấp nhận nợ là 340.000.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn. Đối với các biên nhận nhận trả tiền lãi do bà cung cấp bà không xác định có phải chữ viết và ký của bà H hay không chỉ biết khi trả lãi bà H có đưa biên nhận viết sẵn, nay bà H không thừa nhận, bà không yêu cầu giám định và không đề cập xem xét.

[2] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc xem xét và giám định các biên nhận nhận tiền lãi để xem xét tính chính xác của các biên nhận nhằm xem xét có dấu hiệu của việc cho vay nặng lãi hay không? Nhận thấy chính bà M là người cung cấp các biên nhận tại phiên tòa bà không xác định chính xác có phải bà H viết hay không và không yêu cầu giám định. Hơn nữa các biên nhận chỉ ghi nội dung nhận tiền lãi mà không thể hiện trên số vốn bao nhiêu nên cũng chưa đủ cơ

sở xem xét mức lãi đôi bên đã thực hiện. Như nhận định trên tại phiên tòa phúc thẩm nguyên và bị đơn đều thừa nhận số nợ cần phải tiếp tục thanh toán và không kháng cáo nội dung này nên nhận thấy không nhất thiết tiến hành các phần việc theo vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[3] Xét kháng cáo của ông Q về khước từ trách nhiệm thanh toán: Tại phiên tòa phúc thẩm bà H thừa nhận khi giao dịch không biết ông Q, chỉ bà H đưa cho bà bản sao giấy chứng minh nhân dân của ông Q do vậy bà yêu cầu ông Q cùng thanh toán. Tại phiên tòa phúc thẩm bà M cung cấp thêm chứng cứ về việc vay để trả nợ trước khi kết hôn với ông Q và xác định ông Q hoàn toàn không biết khoản nợ này và tuy ông bà là vợ chồng nhưng do điều kiện cuộc sống nên khi vay có lúc bà M và ông Q ở riêng. Vì các lẽ trên nhận thấy chưa đủ cơ sở để khẳng định việc vay là nhằm mục đích chi sinh hoạt chung trong gia đình. Như nhận trên việc khước từ trách nhiệm thanh toán của ông Q là có căn cứ chấp nhận. Cần sửa bản án sơ thẩm.

[4] Do chấp nhận kháng cáo nên ông Lý Thanh Q không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Lý Thanh Q. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thúy H. Buộc bà Bùi Hằng M có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thúy H số tiền 340.000.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Phạm Thúy H không phải chịu. Ngày 02/11/2021 bà H đã dự nộp tạm ứng án phí 12.100.000 đồng (*Mười hai triệu một trăm nghìn đồng*) tại biên lai số 0010085 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Bà Bùi Hằng M phải chịu 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*), chưa nộp.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lý Thanh Q không phải chịu, ông đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010376 ngày 30/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thanh Hùng